

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ PHONG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27/4/2023

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ PHONG - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Ngọc Nguyên

Bà Vi Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Huyền Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2023/QĐST-DS, ngày 14/4/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị D, sinh năm 1999. Có mặt

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã H, huyện Q, Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản Thanh Phong 2, xã Mường Nọc, H. Quế Phong, Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Lữ Văn H, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã H, huyện Q, Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại: Đội 1, K5, trại giam X, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Anh H đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 30/01/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lương Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị D và anh Lữ Văn H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào năm 2018. Trong thời gian chung sống vợ chồng không hoà thuận hay

xảy ra mâu thuẫn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Lữ Văn H nghiện ma túy, đến tháng 7/2022 anh Lữ Văn H vi phạm pháp luật và phải chấp hành án phạt tù từ đó cho đến nay. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Lữ Văn H.

Về con chung: Chị Lương Thị D và anh Lữ Văn H không có con chung.

Về tài sản chung: Chị Lương Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai của anh Lữ Văn H là bị đơn, ngày 27/02/2023(có xác nhận của trại giam Xuân Hà) trình bày: (BL16)

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lữ Văn H thừa nhận chung sống và có đăng ký kết hôn với chị Lương Thị D trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q. Anh H cho rằng quá trình chung sống vợ, chồng không có mâu thuẫn, nên chị Lương Thị D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quế Phong giải quyết ly hôn thì anh H không đồng ý.

Về con chung: Anh H và chị D không có con chung.

Về tài sản chung: Anh Lữ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H đã có đơn đề nghị vắng mặt tại các phiên hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của của Trại giam X.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn vắng mặt: Đã được thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng. Đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt của anh Lữ Văn H có xác nhận của Trại giam X là đúng quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt anh H. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 227 của BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147 của BLTTDS; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lương Thị D được ly hôn với anh Lữ Văn H. Giao con chung cho chị Lương Thị D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết. Anh Lữ Văn H là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của Trại giam X là hợp lệ, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị D và anh Lữ Văn H kết hôn với nhau vào năm 2018 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn, ngày đăng ký 28/02/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị D và anh H chung sống không hạnh phúc do anh H nghiện chất ma túy đã được gia đình khuyên ngăn nhiều lần nhưng không chịu thay đổi. Mặc dù anh Lữ Văn H cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nhưng việc anh H nghiện chất ma túy, năm 2022 vi phạm pháp luật, hiện đang chấp hành án tại Đội 1, K5, Trại giam X, vợ chồng xa cách từ đó cho đến nay đã làm cho tình trạng hôn nhân của chị D và anh H trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị D cần được chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lương Thị D và anh Lữ Văn H không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Lương Thị D và anh Lữ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Nguyên đơn chị Lương Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Phong tại phiên tòa về nội D vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị D, cho chị Lương Thị D được ly hôn với anh Lữ Văn H.

[2] Về con chung: Chị Lương Thị D và anh Lữ Văn H không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Lương Thị D và anh Lữ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Lương Thị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu, nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006145, ngày 30/01/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quế Phong.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.Quế Phong;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Quế Phong;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thảo